

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51 /2013/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của
Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày:..02/11/2013.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện ngày 4/12/2009;

Căn cứ Thông tư 04/2013/TT-BTTTT ngày 23/01/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy hoạch sử dụng kênh tần số phát thanh FM đến 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-BTTTT ngày 03/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về tăng cường công tác quản lý chất lượng thiết bị phát thanh, truyền hình và truyền thanh không dây;

Căn cứ Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 09/12/2010 của UBND tỉnh về quy định chức danh, số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; chức danh, số lượng, chế độ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 18/2011/CT-UBND ngày 25/8/2011 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý tần số và thiết bị vô tuyến điện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 36/TTr-STTTT ngày 18/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, UBND các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm tổ chức lại mô hình hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở, ban hành quyết định về nhân sự, cơ cấu tổ chức của Trạm Truyền thanh cơ sở; đồng thời hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn ban hành Nội quy hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở

đảm bảo cụ thể, rõ ràng, phù hợp với các quy định của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

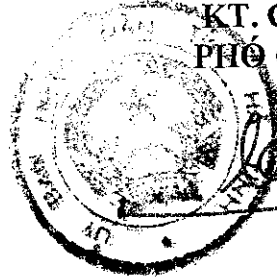
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư Pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, VX;
- Gửi văn bản giấy và điện tử.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Thiện

QUY CHẾ

Hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; mô hình tổ chức, kinh phí hoạt động; trách nhiệm của Ban Biên tập và thành viên Ban Biên tập; trách nhiệm của các cơ quan liên quan; khen thưởng, xử lý vi phạm của Trạm Truyền thanh cơ sở (hay còn gọi là Trạm Truyền thanh xã, phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện), Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố, thị xã (sau đây gọi là Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã); cán bộ phụ trách Trạm Truyền thanh cơ sở, các thành viên Ban Biên tập của Trạm Truyền thanh cơ sở và các cá nhân có liên quan trong phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Các trạm truyền thanh thôn, xóm, khối phố; các cụm loa truyền thanh do Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện quản lý và cụm loa truyền thanh nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh không thuộc đối tượng áp dụng của Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Trạm Truyền thanh cơ sở phải tuân theo các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Trạm Truyền thanh cơ sở là Trạm Truyền thanh của xã, phường, thị trấn do UBND cấp xã trực tiếp quản lý nhân sự, máy móc thiết bị, nội dung tiếp, phát và kinh phí hoạt động. Trạm Truyền thanh cơ sở có hai phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh là hữu tuyến và vô tuyến.

2. Trạm Truyền thanh cơ sở hữu tuyến (hay còn gọi là Trạm Truyền thanh cơ sở có dây) là Trạm Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh bằng đường dây dẫn.

3. Trạm Truyền thanh cơ sở vô tuyến FM (hay còn gọi là Trạm Truyền thanh cơ sở không dây) là Trạm Truyền thanh sử dụng phương thức truyền dẫn tín hiệu âm thanh trên sóng FM thông qua việc sử dụng tần số.

4. Trạm truyền thanh thôn, xóm, khối phố là trạm có hệ thống máy tăng âm hoặc máy phát FM, micro, loa, cụm loa ngoài trời, đặt tại thôn, xóm, khối phố để tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện (sau đây gọi là Đài cấp trên) và thông báo chỉ đạo, điều hành của thôn hoặc liên thôn (không phải là cụm loa của Trạm Truyền thanh cơ sở; không phải là hệ thống tăng âm, loa đài trong hội trường thôn, điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng hoặc nhà văn hóa thôn).

Chương II **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN** **CỦA TRẠM TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

Điều 5. Vị trí và chức năng

1. Trạm Truyền thanh cơ sở do UBND cấp xã trực tiếp quản lý, thực hiện chức năng là công cụ tuyên truyền và phương tiện điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã.

2. Trạm Truyền thanh cơ sở chịu sự quản lý trực tiếp của UBND cấp xã, sự quản lý nhà nước của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Được sản xuất và phát chương trình truyền thanh bằng tiếng Việt trên hệ thống loa truyền thanh nhằm tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương, các hoạt động tại cơ sở, phổ biến kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác an ninh trật tự, gương người tốt việc tốt, điển hình tiên tiến tới nhân dân trên địa bàn cấp xã theo quy định của pháp luật.

2. Tiếp âm, tiếp sóng Đài cấp trên phục vụ nhu cầu tiếp nhận thông tin của nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Thông báo kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cấp xã.

4. Phối hợp, cộng tác tin, bài, chương trình truyền thanh với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

5. Thực hiện thời gian tiếp âm, truyền thanh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước về thông tin và truyền thông và kế hoạch hoạt động của UBND cấp xã. Đảm bảo chương trình truyền thanh tự sản xuất, thông báo, thông tin của cấp xã không phát chèn, phát trùng giờ vào các chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện.

6. Lưu trữ các chương trình truyền thanh tự sản xuất đã được Ban Biên tập kiểm duyệt.

7. Đối với Trạm Truyền thanh cơ sở vô tuyến FM, trước khi đi vào hoạt động phải thực hiện đăng ký cấp phép, lệ phí sử dụng tần số và thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND cấp xã giao theo quy định của pháp luật.

Chương III **MÔ HÌNH TỔ CHỨC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG** **CỦA TRẠM TRUYỀN THANH CƠ SỞ**

Điều 7. Mô hình tổ chức

1. Trạm Truyền thanh cơ sở có Ban Biên tập số lượng từ 2 đến 3 người do UBND cấp xã ra quyết định. Trong đó: Trưởng Ban Biên tập là lãnh đạo UBND cấp xã (Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối Văn xã); Phó trưởng Ban Biên tập là cán bộ trực tiếp phụ trách Trạm Truyền thanh cơ sở; các thành viên Ban Biên tập do Trưởng Ban biên tập đề xuất.

2. Các thành viên Ban Biên tập phải có ý thức tổ chức kỷ luật, trình độ chuyên môn phù hợp, có kinh nghiệm trong việc quản lý, vận hành hoạt động của Trạm Truyền thanh; khai thác, xử lý thông tin, biên tập nội dung đáp ứng yêu cầu thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành của địa phương.

Điều 8. Kinh phí hoạt động

Nguồn kinh phí chi cho hoạt động thường xuyên và kinh phí duy tu, sửa chữa Trạm Truyền thanh cơ sở do ngân sách xã đảm bảo; UBND cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng dự toán chi sự nghiệp phát thanh truyền hình trình HĐND xã quyết định trong dự toán chi ngân sách xã hàng năm và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN BIÊN TẬP** **VÀ CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN BIÊN TẬP**

Điều 9. Trách nhiệm của Ban Biên tập

1. Xây dựng kế hoạch kèm kinh phí hoạt động sản xuất tin, bài, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Trạm Truyền thanh cơ sở hàng tháng, quý, năm và triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Xây dựng Nội quy hoạt động, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

3. Tổ chức mạng lưới cộng tác viên của Trạm Truyền thanh cơ sở.

4. Thực hiện các nhiệm vụ do UBND cấp xã phân công.

Điều 10. Trách nhiệm của Trưởng Ban biên tập

1. Chỉ đạo, điều hành, quản lý, phụ trách chung hoạt động sản xuất, phát sóng và thời gian tiếp âm, tiếp sóng của Trạm Truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước UBND cấp xã về hoạt động của Ban Biên tập.

2. Phê duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đối với các chương trình của địa phương phát trên sóng Trạm Truyền thanh cơ sở.

3. Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ 1 tháng 1 lần để đánh giá hoạt động của Trạm và triển khai các nội dung tuyên truyền trong thời gian tiếp theo.

4. Trình UBND xã thanh toán chế độ cho Ban Biên tập theo quy định.

5. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân trong Ban Biên tập theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trách nhiệm của Phó trưởng Ban biên tập

1. Chủ trì tham mưu, đề xuất và triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của Trạm Truyền thanh cơ sở, bao gồm cả củng cố nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị; xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên và chịu trách nhiệm trước UBND cấp xã, Trưởng Ban biên tập về các nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì biên tập, dàn dựng chương trình, thực hiện phát sóng tin, bài, thông báo và trình phê duyệt trước khi phát sóng.

3. Quản lý, vận hành và xử lý các tình huống, sự cố của hệ thống Trạm Truyền thanh cơ sở.

4. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật của Trạm Truyền thanh thôn, xóm trên địa bàn cấp xã.

5. Định kỳ hàng năm tham mưu dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của Trạm Truyền thanh cơ sở để UBND cấp xã trình HĐND cấp xã xem xét, quyết định.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

7. Tham gia các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Biên tập phân công.

Điều 12. Trách nhiệm của các thành viên Ban Biên tập

1. Tham gia biên tập nội dung chương trình phát trên Trạm Truyền thanh cơ sở.

2. Cộng tác tin, bài với Trạm Truyền thanh cơ sở, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng, Phó Ban Biên tập phân công.

Điều 13. Những nội dung không được phát trên Trạm Truyền thanh cơ sở

1. Không được kích động nhân dân chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân.
2. Không được kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước, kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.
3. Không được tiết lộ bí mật nhà nước: Bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại và những bí mật khác do pháp luật quy định.
4. Không được đưa tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của công dân.

Chương V TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với UBND cấp huyện chỉ đạo, định hướng các hoạt động tuyên truyền của Trạm Truyền thanh cơ sở đảm bảo để các thông tin truyền tải trên Trạm Truyền thanh cơ sở theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Luật Báo chí.
2. Hướng dẫn, thẩm định thủ tục, hồ sơ và đề nghị Cục Tần số cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện đối với Trạm Truyền thanh cơ sở.
3. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Biên tập các Trạm Truyền thanh cơ sở.
4. Chủ trì, phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí, Luật Viễn thông và Luật Tần số vô tuyến điện.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Hàng năm bố trí nguồn kinh phí và các điều kiện để xây dựng và duy trì hoạt động của hệ thống các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn quản lý.
2. Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện theo dõi, hướng dẫn và hỗ trợ hoạt động cho các Trạm Truyền thanh cơ sở; phối hợp cùng Ban Tuyên giáo các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chức năng định hướng thông tin đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở; hỗ trợ UBND xã thẩm định các dự án đầu tư Đài truyền thanh không dây thuộc nguồn vốn ngân sách của UBND cấp xã.
5. *Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý hoạt động của các Trạm Truyền thanh cơ sở.*

Điều 16. Trách nhiệm của Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện

1. Tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn.
2. Theo dõi, hướng dẫn hoạt động và phối hợp định hướng thông tin tuyên truyền đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở.
3. Phối hợp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Trạm Truyền thanh cơ sở; định hướng cho UBND cấp xã trong việc đầu tư truyền thanh không dây đúng với quy hoạch tần số.
4. Đề xuất với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn quản lý khi vượt quá thẩm quyền quy định.
6. Đề xuất thi đua khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động truyền thanh cơ sở theo quy định của pháp luật.
7. Báo cáo định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn cho Sở Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 17. Trách nhiệm của Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện

1. Tham mưu giúp UBND cấp huyện hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các Trạm Truyền thanh cơ sở trên địa bàn; đề xuất hoạt động củng cố, nâng cấp hệ thống truyền thanh, thẩm định kinh phí sửa chữa, mua sắm do UBND cấp xã đề xuất.
2. Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Biên tập các Trạm Truyền thanh cơ sở.
3. Định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về các nội dung liên quan gửi Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện để tổng hợp báo cáo cấp trên.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý trực tiếp, toàn diện hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở và chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở thuộc phạm vi quản lý.
2. Ban hành Nội quy hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở phù hợp với các quy định của Quy chế này.
3. Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Trạm Truyền thanh cơ sở.
4. Báo cáo định kỳ 6 tháng và cuối năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về hoạt động của Trạm Truyền thanh cơ sở của đơn vị cho Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện.

5. UBND cấp xã khi đầu tư lắp đặt Trạm Truyền thanh không dây FM phải có ý kiến cho phép bằng văn bản của Phòng Văn hóa- Thông tin cấp huyện, nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong khai thác sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện.

Chương VI **KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 19. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành nghiêm túc các quy định của Quy chế này sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét, khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan và thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng và hàng năm với UBND tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân, Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, triển khai thực hiện Quy chế này trên địa bàn quản lý.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện